

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

- Áp dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt” đối với tiêu chí đánh giá về kỹ thuật.
- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn về năng lực và kinh nghiệm; năng lực kỹ thuật thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. Cụ thể nhà thầu độc lập hoặc liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Sơn, ngói, xi măng, cát, gỗ	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chứng minh năng lực của nhà cung cấp.	Đạt
	Không cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu hoặc có cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhưng không có tài liệu chứng minh năng lực của nhà cung cấp.	Không đạt
1.2. Trang thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường	Nhà thầu kê khai đầy đủ và bản sao công chứng các tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị thí nghiệm kiểm tra hiện trường (hoặc thuê đơn vị có năng lực thí nghiệm thì phải có hợp đồng nguyên tắc và bản sao công chứng chứng minh năng lực thí nghiệm kèm theo).	Đạt
	Không có khả năng thí nghiệm hoặc không thuê đơn vị thí nghiệm	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc.... trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, kèm theo Bản vẽ mặt bằng bố trí lán trại thi công	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật không kèm theo Bản vẽ mặt bằng bố trí lán trại thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.2. Giải pháp cho công tác chuẩn bị thi công	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí trên được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp tổ chức thi công xây dựng	Có Biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
3.2. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục	Có Biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công ≤ 30 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công > 30 ngày	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp thi công cho cả 2 nội dung a) và b) kèm theo biểu đồ.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc đề xuất không phù hợp với biện pháp thi công hoặc không có biểu đồ.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chí trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt, tổ đội thi công	Có sơ đồ, mô tả đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công theo yêu cầu của HSMT. Thuyết minh sơ đồ phải có đầy đủ các bộ phận, vị trí công việc	Đạt
	Không có hoặc có không đầy đủ bố trí nhân sự, tổ đội thi công, hoặc không mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công	Không đạt
5.2. Quản lý chất lượng: có quy trình đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có đầy đủ biện pháp quy trình quản lý giám sát chất lượng của nhà thầu từ khi khởi công đến khi kết thúc bàn giao công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
5.3 Có biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.4 Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ không hợp lý Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành công trình và uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng.	Có thuyết minh và đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu (trường hợp chủ đầu tư phát hiện nhà thầu cam kết thông tin về uy tín không chính xác thì được đánh giá không đạt)		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu	Không có hợp đồng tương tự nào không hoàn thành do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào chậm tiến độ và không có hợp đồng tương tự nào không đảm bảo chất lượng công trình dẫn đến chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng. <i>(Có cam kết kèm theo)</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, tuân thủ pháp luật về đấu thầu trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu không thuộc các trường hợp bị đánh giá về uy tín theo quy định của nghị định 214/2025/NĐ-CP và Nhà thầu không bị chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc cơ quan chức năng kết luận là kê khai không trung thực, gian lận trong đấu thầu, không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. <i>(Có cam kết kèm theo)</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không có